TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số 43 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/ 10/ 2019
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
-Hội thẩm nhân dân: Ông Lê T Miện, ông Nguyễn Xuân Hoàng
-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô T Thuần -Thư ký TAND H. Hiệp Hòa.
-Đại diện Viện KSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 24/ 10/ 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137 / 2019/ TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXX- ST ngày 27/ 9/ 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nghiêm Thị H - SN 1996(Có mặt).
Nơi cư trú : Thôn Quyền, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Trí T - SN 1994 (Vắng mặt) .
Nơi cư trú : Thôn Dinh Hương, xã Đức Thắng, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nghiêm Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Trí T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Tháng, huyện Hiệp Hòa tháng 02/ 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị Hthấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trí Minh- Sinh ngày 26/ 12/ 2016.Vợ chồng ly hôn thì chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H là công nhân may. Thu nhập bình quân 7.000.000 đồng / tháng.

Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu Tòa án không hòa giải với anh T .

2/ Bị đơn là anh Nguyễn Trí T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa.Tại bản tự khai ngày 16/ 8/ 2019 trình bày:Chị H và anh Nguyễn Trí T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa tháng 02/ 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do không hợp nhau, chị H không quan tâm tới bố mẹ chồng khi ốm đau. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ tháng 5/ 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trí Minh- Sinh ngày 26/ 12/ 2016 hiện đang sinh sống cùng anh T.Vợ chồng ly hôn thì anh T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Anh T làm nghề cơ khí, thu nhập khoản từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng / tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/Về thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử vắng mặt anh T đã được tống đạt hợp lệ là đúng quy định tại điều 227, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu khởi kiện của chị H:

2.1/ Quan hệ hôn nhân : Chị H và anh T có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị H và anh Tphát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau,khác biệt về quan điểm sống , vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ năm 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu không hòa giải và kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T, đồng thời anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định : Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; mặt khác anh T không tham gia tố tụng nên không có ý muốn vợ chồng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

2.2/ Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung là Nguyễn Trí Minh- Sinh ngày 26/ 12/ 2016. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì cần chấp nhận do cháu Minh hiện dưới 36 tháng tuổi, đồng thời chị H đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung .

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

2.3/ Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như

việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51,56, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trí Minh; về cấp dưỡng nuôi con:Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng các điều 51, điều 56, điều 81,điều 82,điều 83, điều 84 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227 , điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghiêm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trí T.

Về con chung : Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trí Minh- Sinh ngày 26/ 12/ 2016. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con : Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Chị Nghiêm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ 0000275 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

2/ Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
-TAND T, BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã Đức Thắng
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số 21 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 /7/ 2019
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
-Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân T, ông Nguyễn Ngọc Trứ
-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô T Thuần -Thư ký TAND H. Hiệp Hòa.

-Đại diện Viện KSND H. Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên

Ngày 24/ 7/ 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137 / 2019/ TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số23/2019/QĐXX- ST ngày 27/ 6/ 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Thiên H - SN 1995(Đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú : Thôn Biển, xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

2/ Bị đơn: Anh Đồng Văn T - SN 1994 (Vắng mặt) .

Nơi cư trú : Thôn Đông Lâm, xã H Lâm, H. Hiệp Hòa, T. Bắc Giang

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Lưu Thị Thiên H trình bày: Chị H và anh Đồng Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H Lâm, huyện Hiệp Hòa tháng 3/ 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh T hay chơi bời không quan tâm vợ con. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên vợ chồng ly thân từ tháng 5/ 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Nay chị Hthấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đồng TH Anh- Sinh ngày 03/ 7/ 2017 hiện đang sinh sống cùng chị H.Vợ chồng ly hôn thì chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng / tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử chị H yêu cầu Tòa án không hòa giải với anh T và đề nghị vắng mặt khi xét xử .

2/ Bị đơn là Đồng Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/Về thủ tục tố tụng: Tòa án xét xử vắng mặt chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được tống đạt hợp lệ là đúng quy định tại điều 227, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

2/ Về yêu cầu khởi kiện của chị H:

2.1/ Quan hệ hôn nhân : Chị H và anh T có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H Lâm, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu

khởi kiện của chị H là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị H và anh Tphát sinh mâu thuẫn như chị H trình bày do anh Thay chơi bời không quan tâm vợ con, vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ tháng 5/ 2018 đến nay . Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi. Quá trình chuẩn bị xét xử chị Hyêu cầukhông hòa giải và kiên quyết yêu cầu ly hôn anh T, đồng thời anh T không đến Tòa án để tham gia tố tụng, tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử nhận định : Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tđã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; mặt khác anh T không tham gia tố tụng nên không có ý muốn vợ chồng đoàn tụ, do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

2.2/ Về con chung: Vợ chồng có có 01 con chung là Đồng TH Anh- Sinh ngày 03/ 7/ 2017 hiện đang sinh sống cùng chị H. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì cần chấp nhận do cháu TH Anh hiện dưới 36 tháng tuổi, chị H đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung .

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử nhận định: Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên theo điều 69, điều 71, điều 83- Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Do vậy chị H yêu cầu nên anh T cấp dưỡng nuôi con chung thì cần chấp nhận.

2.3/ Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51,56, 81, 82, 83, 84 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị H được ly hôn anh T.

Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đồng TH Anh- Sinh ngày 03/ 7/ 2017; về cấp dưỡng nuôi con:Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị H phải chịu án phí 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng các điều 51, điều 56, điều 81,điều 82,điều 83, điều 84 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 227 , điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thiên Hđược ly hôn anh Đồng Văn T.

Về con chung : Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đồng TH Anh- Sinh ngày 03/ 7/ 2017. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Đồng Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng(Một triệu đồng) / tháng.Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con chung đủ 18 tuổi

Về tài sản chung, nợ , công sức và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Chị Lưu Thị Thiên H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2017/ 0001014 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Anh Đồng Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

2/ Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận **T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

-TAND T, BG **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự,
- UBND xã H Lâm.
- Lưu

Nguyễn Văn Kiên